

Bản án số: 356/2020/HS-PT
Ngày: 24/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thành Văn
- *Các thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Hùng
Bà Phạm Thị Duyên

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hồ Diệu Thúy – Cán bộ thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Hoàn - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số: 154/2020/TLPT - HS ngày 04 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thanh D.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 65/2020/HSST ngày 26/3/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo:

- Bị cáo: **Nguyễn Thanh D**, sinh năm 1982, tại tỉnh Bến Tre

Nhân khẩu thường trú: tổ 6, ấp H, xã C, huyện B, tỉnh Bến Tre. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 2/12; Cha: Nguyễn Văn C (chết), mẹ Dương Thị H; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự:

- Ngày 14/8/2014, bị Tòa án nhân dân huyện C1, tỉnh Tiền Giang tuyên phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 70/2014/HSST).
- Ngày 15/12/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An tuyên phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 114/2015/HSST).
- Ngày 23/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện C1, tỉnh Bến Tre tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 66/2017/HSST).

Bị bắt ngày 24/10/2018 - Có mặt.

- Bào chữa theo luật định cho bị cáo Nguyễn Thanh D: Luật sư Vũ Đức Th – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt.

- Đại diện hợp pháp bị hại không có kháng cáo nên Tòa phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng và nội dung án sơ thẩm nêu hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Nguyễn Thanh D và chị Tự Thị V thuê nhà tại Thành phố Hồ Chí Minh sống với nhau như vợ chồng từ tháng 3/2017. Đến ngày 19/7/2017, D bị Công an huyện B, tỉnh Bến Tre khởi tố, bắt tạm giam về tội “Trộm cắp tài sản” nên chị V có bạn trai khác. Ngày 19/10/2018, D chấp hành xong án phạt tù. Tối ngày 21/10/2018, D đến khu vực Công viên P, tại Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tìm gặp chị Tự Thị V để nói chuyện, nói lại tình cảm với chị V.

Lúc 12 giờ 30 phút ngày 23/10/2018, D và chị V sử dụng sổ hộ khẩu tên Nguyễn Thanh D thuê Phòng số 10, nhà nghỉ C, địa chỉ đường T, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để nói chuyện với nhau. Tại đây, D nói muốn quay lại và thuê nhà ở chung với chị V nhưng chị V ra điều kiện là mỗi ngày phải đưa cho chị V 02 triệu đồng thì mới đồng ý cho D ở chung, dẫn đến mâu thuẫn, cãi nhau. D dùng tay xô chị V ngã nằm ngửa ra giường rồi ngồi đè lên bụng chị V, dùng hai chân kẹp hai tay chị V, tay trái đè người chị V nằm xuống giường, tay phải lấy con dao Thái Lan dài khoảng 20cm, cán bằng nhựa dài khoảng 08cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài khoảng 10-12cm, mũi nhọn, bản rộng khoảng 02-2,5cm, để trên bàn đặt ở đầu giường bên phải (D khai dao của chị V mang theo để phòng thân, sau đó đặt trên bàn để sử dụng ma túy đá) đâm 01 nhát trúng vùng cổ bên trái của chị V. Chị V vùng vẫy, D cầm dao tiếp tục đâm 01 nhát từ trái sang phải trúng vùng cổ bên phải của chị V. Sau khi dùng dao đâm chị V chết, D thay chiếc quần Jean màu xanh đang mặc bị dính máu, lấy của chị V 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, 01 bộ vòng simen 06 chiếc bằng kim loại màu vàng, 01 điện thoại di động IteI hiệu It2170 bỏ vào túi quần, bỏ chiếc quần Jean màu xanh dính máu của D, con dao sử dụng gây án, 01 túi xách màu đỏ bên trong có một số đồ dùng cá nhân và giấy tờ của chị V bỏ vào ba lô của D, đi xuống lễ tân lấy sổ hộ khẩu tên Nguyễn Thanh D, rời khỏi nhà nghỉ C.

Trên đường đi, D vứt bỏ con dao gây án (không thu giữ được), chiếc quần Jean màu xanh dính máu và túi xách màu đỏ bên trong có một số đồ dùng cá nhân và giấy tờ của chị V, tại bãi đất trống cạnh nhà đường Quốc lộ 1, Khu phố 5, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, để tránh bị phát hiện.

Đến 16 giờ 20 phút cùng ngày, do không thấy chị V xuống trả phòng, anh Lê Hoàng V là chủ nhà nghỉ C đã kiểm tra, phát hiện chị V bị đâm vào vùng cổ, chết trong tư thế nằm ngửa, nên đã trình báo Công an phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi gây án, Nguyễn Thanh D đi đến bến xe Miền Đông, sử dụng điện

thoại di động IteI hiệu It2170 chiếm đoạt của chị V tháo sim, vứt bỏ, rồi đổi điện thoại cho người đàn ông không rõ lai lịch lấy 01 vé xe ô tô đi lên thị xã P2, tỉnh Bình Phước nên không thu giữ được chiếc điện thoại.

Đến 06 giờ ngày 24/10/2018, khi D đi bộ về hướng ngã ba P, xã P1, thị xã P2, tỉnh Bình Phước, phát hiện xe mô tô hiệu Honda SH Mode, biển số 93P2-114.75 của chị Trần Thị H dựng trên lề đường, trước quán cà phê Tr, D nảy sinh ý định chiếm đoạt xe, bán lấy tiền tiêu xài. D đẩy bộ xe mô tô của chị H đi về hướng khu phố P3, xã P1, thị xã P2 khoảng 100m, dùng tay mở công tắc điện đề máy nhưng xe không nổ nên D ngồi lên yên xe dùng chân đẩy xe thả xuống dốc vào con hẻm cách quán cà phê Tr khoảng 600m thì bị anh Phạm Kim T phát hiện, đuổi theo bắt giữ D, giao Công an xã P1, thị xã P2, tỉnh Bình Phước lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang cùng vật chứng là xe mô tô hiệu Honda SH Mode màu đỏ, biển số 93P2-114.75 chiếm đoạt của chị Trần Thị H; bộ vòng simen 06 chiếc bằng kim loại màu vàng chiếm đoạt của chị T tự Thị V.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra thị xã P2, tỉnh Bình Phước, tại Công an quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thanh D khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

* Tại bản án hình sự sơ thẩm số 65/2020/HSST ngày 26/3/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Căn cứ điểm e, điểm n, điểm p khoản 1 Điều 123; điểm h khoản 2 Điều 168; điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40; Điều 55; Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi năm 2017*);

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thanh D tử hình về tội “Giết người”, 08 (tám) năm tù về tội “*Cướp tài sản*” và 04 (bốn) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả 03 (ba) tội là: Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Án sơ thẩm còn tuyên phạt trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 31/3/2020 bị cáo Nguyễn Thanh D làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo tái phạm nguy hiểm nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo phạm tội “*Giết người; Cướp tài sản; Trộm cắp tài sản*” là có căn cứ, đúng pháp luật. Việc cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án tử hình là đúng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ nhưng không có tình tiết

giảm nhẹ đặc biệt đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ y án sơ thẩm.

- Bào chữa cho bị cáo luật sư cho rằng: Bị cáo mất cha từ nhỏ, không biết chữ, không có ý định giết người, việc giết chị V là xuất phát từ mâu thuẫn giữa bị cáo và chị V trong việc chị V đưa ra điều kiện sống chung. Bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản nhưng chưa gây thiệt hại, đây là tình tiết giảm nhẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời và bồi thường cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đối chiếu với các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa cho thấy Tòa sơ thẩm xử phạt bị cáo phạm tội “*Giết người*”, “*Cướp tài sản*” và “*Trộm cắp tài sản*” là có căn cứ, đúng pháp luật, bởi các lẽ sau:

[1] Nguyễn Thanh D và chị Tự Thị V thuê nhà sống với nhau như vợ chồng từ tháng 3/2017. Sau khi chấp hành xong bản án về tội “*Trộm cắp tài sản*” Nguyễn Thanh D quay về gặp chị Tự Thị V để nói chuyện việc nổi lại tình cảm.

Lúc 12 giờ 30 phút ngày 23/10/2018, D và chị V sử dụng hộ khẩu tên Nguyễn Thanh D thuê phòng số 10, nhà nghỉ C, địa chỉ số 343 đường T, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, D nói muốn quay lại và thuê nhà ở chung với chị V, cũng theo D nói chị V ra điều kiện muốn ở chung thì phải đưa cho chị V một ngày 2.000.000 đồng, dẫn đến mâu thuẫn cãi nhau. D dùng tay xô chị V ngã nằm ngửa ra giường rồi ngồi đè lên bụng chị V, dùng hai chân kẹp 2 tay chị V, tay trái đè người chị V nằm xuống giường, tay phải lấy con dao Thái Lan để trên bàn đặt ở đầu giường bên phải (*D khai dao của chị V mang theo để phòng thân, sau đó đặt trên bàn để sử dụng ma túy đá*) đâm một nhát trúng vùng cổ bên trái của chị V. Chị V vùng vẫy, D cầm dao tiếp tục đâm 01 nhát từ trái sang phải trúng vùng cổ bên phải của chị V, sau khi đâm chị V chết, D thay chiếc quần Jean màu xanh đang mặc bị dính máu. D lấy của chị V 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, 01 bộ vòng simen 06 chiếc bằng kim loại màu vàng, 01 điện thoại di động ITEL hiệu It2170 bỏ vào túi quần, D bỏ chiếc quần Jean màu xanh dính máu, con dao sử dụng gây án, 01 túi xách màu đỏ bên trong có một số đồ dùng cá nhân và giấy tờ của chị V bỏ vào ba lô của D, đi xuống lễ tân lấy sổ hộ khẩu tên Nguyễn Thanh D, rời khỏi nhà nghỉ C.

Đến 16 giờ 20 phút cùng ngày, do không thấy chị V xuống trả phòng, anh Lê Hoàng V là chủ nhà nghỉ kiểm tra phát hiện chị V chết nên báo cơ quan chức năng.

Sau khi giết chị V, D đi đến bến xe Miền Đông, sử dụng điện thoại di động chiếm đoạt của chị V tháo sim vứt bỏ và đổi điện thoại cho người đàn ông để lấy 01 vé xe ô tô lên thị xã P2, tỉnh Bình Phước.

Khoảng 06 giờ ngày 24/10/2018 D đi bộ về hướng ngã ba P, xã P1, thị xã

P2, tỉnh Bình Phước, phát hiện xe mô tô hiệu Honda SH Mode, biển số 93P2-114.75 của chị Trần Thị H dựng bên lề đường trước quán cà phê Tr, D nảy sinh ý định chiếm đoạt xe này bán lấy tiền tiêu xài. D đẩy bộ chiếc xe khoảng 100m và mở công tắc xe đề máy nhưng xe không nổ, D ngồi trên xe dùng chân đẩy xe thả xuống dốc thì bị anh Phạm Kim T phát hiện và bắt giữ D giao Công an xã P1, thị xã P2, tỉnh Bình Phước.

[2] Nguyễn Thanh D có 03 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” sau khi mãn hạn tù bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội với tính chất đặc biệt nghiêm trọng. D và chị V không có quan hệ hôn nhân, khi chị V không đồng ý quay về sống chung với nhau, bị cáo đã vô cớ ra tay giết chết nạn nhân, chiếm đoạt tài sản của bị hại. Không dừng lại ở đó trong quá trình lẩn trốn bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Giết người*”, “*Cướp tài sản*” và “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e, n, p khoản 1 Điều 123; điểm h khoản 2 Điều 168; điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức hình phạt cao nhất là đúng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[3] Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không xuất trình được chứng cứ giảm nhẹ đặc biệt, do đó không có căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ y án sơ thẩm. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh D. Giữ y án sơ thẩm số 65/2020/HSST ngày 26/3/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ điểm e, điểm n, điểm p khoản 1 Điều 123; điểm h khoản 2 Điều 168; điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40; Điều 55; Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi năm 2017*);

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Thanh D** tử hình về tội “*Giết người*”, 08 (*tám*) năm tù về tội “*Cướp tài sản*” và 04 (*bốn*) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả 03 (*ba*) tội là: **Tử hình**. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

- Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh D có quyền làm đơn gửi lên Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xin ân giảm án tử hình.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Văn